

Số: /BC-SNN

Hưng Yên, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO**Tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022****A. Tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2022****I. Đặc điểm tình hình**

Thời tiết vụ Xuân năm nay cơ bản thuận lợi cho sản xuất, thời điểm cày ải, cày lật đất thời tiết hanh khô nên diện tích cày ải, cày lật đất đạt cao (21.720 ha, đạt 97% kế hoạch), từ nửa cuối tháng 12/2021 đến tháng 1 và 2/2022 có nhiều ngày rét đậm tạo điều kiện thuận lợi cho nhãn, vải và cây có múi phân hóa mầm hoa, tỷ lệ ra hoa đạt cao. Tuy nhiên, thời điểm gieo, cấy lúa tập trung có nhiều đợt rét đậm, rét hại kéo dài, đặc biệt là đợt rét đậm, rét hại kéo dài từ ngày 19-25/2 đã làm một số diện tích lúa gieo thẳng bị chết gây ảnh hưởng đến tiến độ gieo cấy, kéo dài thời gian sinh trưởng của cây lúa. Dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và thủy sản được kiểm soát tốt.

Nhờ sự phối hợp hiệu quả, linh hoạt của các cấp, các ngành, của các địa phương và sự tích cực áp dụng tổng hợp các biện pháp kỹ thuật của nông dân nên sản xuất nông nghiệp vụ Xuân có nhiều triển vọng được mùa khá toàn diện.

II. Kết quả thực hiện (số liệu so sánh với cùng kỳ năm 2021)

Trong 6 tháng đầu năm 2022, ngành nông nghiệp của tỉnh có sự tăng trưởng khá. Tổng GTSX nông nghiệp, thủy sản (theo giá so sánh 2010) ước đạt 7.220,5 tỷ đồng, tăng 2,31% so với CKNT; trong đó: Nông nghiệp 6.397,2 tỷ đồng, tăng 1,65%; thủy sản 818 tỷ đồng, tăng 7,78%; lâm nghiệp 5,25 tỷ đồng, tăng 0,96% so với CKNT.

1. Trồng trọt và Bảo vệ thực vật**1.1. Về Trồng trọt**

1.1.1. Cây lúa: Toàn tỉnh triển khai gieo, cấy tập trung xung quanh tiết lập xuân (04/2/2022) và hoàn thành kế hoạch gieo, cấy trong khung thời vụ đã chỉ đạo (trước ngày 10/3/2022). Tổng diện tích gieo cấy, toàn tỉnh là 27.095 ha, đạt 100,8% kế hoạch (KH: 26.880 ha), trong đó diện tích cấy là 19.425 ha (cấy máy 880ha), diện tích gieo thẳng là 7.670 ha (chiếm 28,36% diện tích, giảm 0,34% so với vụ Xuân năm 2021); diện tích gieo, cấy nhóm giống lúa chất lượng cao là 18.860ha, chiếm 69,6% (cao hơn vụ Xuân 2021 là 0,1%), gồm nếp các loại là 5.870 ha (Nếp thơm Hưng Yên là 2.990ha, chiếm 59,1 % diện tích trong nhóm lúa nếp, cao hơn so với năm trước 7,6%), Đai thơm 8 là 3.740 ha, ...; diện tích gieo, cấy nhóm giống lúa có năng suất cao, chất lượng

khá (Thiên Ưu 8, Hà Phát 3, VNR20 ...) là 8.235 ha chiếm 30,4% diện tích.

Đến ngày 24/6/2022 toàn tỉnh thu hoạch được 26.603ha, đạt 97% diện tích gieo, cấy. Năng suất dự kiến đạt khoảng 68 tạ/ha (cao hơn so với năm trước).

1.1.2. Cây rau màu

Kết thúc vụ Xuân, toàn tỉnh trồng được 6.535 ha rau màu các loại vụ Xuân (đạt 87,13%). Đến nay, toàn tỉnh đã thu hoạch được 4.741 ha, nhìn chung rau màu vụ xuân sinh trưởng, phát triển tốt, năng suất tương đương năm trước, giá bán ổn định ở mức cao tạo tâm lý tốt cho người sản xuất.

Đến ngày 20/6/2022, diện tích trồng rau màu vụ hè và hè – thu được 940 ha.

1.1.3. Cây ăn quả

Diện tích cây ăn quả đến nay ước đạt khoảng 15.000 ha (tương đương năm trước), trong đó diện tích một số loại cây ăn quả chủ lực của tỉnh như sau:

- Cây nhãn: diện tích khoảng 4.800 ha (diện tích cho thu hoạch 4.200 ha), tỷ lệ ra hoa khoảng 80% (trong đó tỷ lệ đậu quả đạt 80-85%, một số diện tích tỷ lệ đậu quả thấp chủ yếu tập trung ở các cây nhãn thực sinh, không được chăm sóc). Sản lượng năm nay ước đạt khoảng 45.000-47.000 tấn, cao hơn năm 2021 khoảng 5-10%.

- Cây vải: Diện tích khoảng 1.300 ha, trong đó diện tích cho thu hoạch khoảng 900 ha, tỷ lệ ra hoa, đậu khoảng 80%, sản lượng ước đạt 13.000-13.500 tấn, cao hơn năm 2021 từ 5-10%.

- Cây có múi: Diện tích khoảng 4.300 ha, tỷ lệ ra hoa đạt trên 95%, tỷ lệ đậu quả đạt khoảng 70-80%, sản lượng ước đạt khoảng 67.000-70.000 tấn (tăng 10-15% so với năm 2021).

- Cây chuối: Diện tích khoảng 2.700 ha, sản lượng ước đạt 75.000 tấn (cao hơn so với năm trước khoảng 3%); đã thu hoạch xong chuối tiêu, giá bán từ 7.000-10.000 đồng/kg; chuối tây hiện đang cho thu hoạch.

- Cây ăn quả khác: Diện tích khoảng 1.900 ha, thời tiết năm nay thuận lợi cho các cây ăn quả khác như xoài, hồng xiêm, mít, ổi ... ra hoa và đậu quả. Sản lượng ước cao hơn so với năm trước khoảng 10%.

1.2. Về Bảo vệ thực vật

Công tác phòng trừ sâu, bệnh trên cây trồng được quan tâm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt; Sở đã chỉ đạo Chi cục BVTV tăng cường cán bộ kiểm tra, bám sát đồng ruộng, dự tính dự báo dịch hại, hướng dẫn nông dân phòng trừ sâu, bệnh kịp thời; nhìn chung, mức độ gây hại thấp hơn CKNT. Phối hợp các địa phương đã triển khai công tác diệt chuột tập trung trên toàn tỉnh ngay từ đầu vụ nên đã hạn chế được diện tích lúa bị chuột gây hại. Kết thúc công tác diệt chuột, số lượng chuột chết ước tính trên 5,5 triệu con.

2. Chăn nuôi, thủy sản và thú y

2.1. Về chăn nuôi

Những tháng đầu năm 2022 tình hình chăn nuôi phát triển khá ổn định, kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, nhất là DTLCP; tuy nhiên, chăn nuôi nói chung và chăn nuôi lợn nói riêng ở Hưng Yên vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của giá vật tư đầu vào cao (thức ăn tăng từ 25-40%), cộng với diễn biến bất thường của dịch bệnh Covid – 19 làm ảnh hưởng trực tiếp đến chuỗi cung ứng thực phẩm, chi phí vận chuyển tăng. Theo báo cáo nhanh của các huyện, thành phố tổng đàn lợn tính đến thời điểm hiện tại khoảng 477.000 con (tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước (CKNT)), đàn gia cầm trên 9,474 triệu con (giảm 5,6% so với CKNT), đàn trâu 4935 con (tăng 22,4%), bò trên 30.195 con (giảm trên 2,0% so với CKNT). Tổng sản lượng thịt hơi ước đạt 70.084 tấn (tăng 4,2% so với CKNT). Giá thịt lợn hơi giao động ở mức 57.000-59.000đ/kg, giá thịt gà Đông tảo lai từ 140.000-160.000đ/kg, giá thịt bò 86-90 ngàn đồng/kg. Chất lượng con giống được nâng lên 100% là lợn nạc và siêu nạc, 100% đàn bò được sinh hóa (trong đó đàn bò lai 3 máu, 4 máu chiếm trên 40%), đàn gà lông màu chiếm 90% (trong đó gà Đông tảo, Đông tảo lai chiếm trên 35%) tổng đàn. Hình thức và quy mô chăn nuôi chuyển dần theo hướng giảm chăn nuôi quy mô nông hộ, tăng chăn nuôi quy mô trang trại đảm bảo an toàn sinh học (ATSH), an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường gắn với việc thi hành Luật Chăn nuôi

2.2. Về thủy sản:

Diện tích nuôi trồng thủy sản được duy trì ổn định ước đạt 5.750ha trong đó: diện tích nuôi thâm canh: 1.955 ha, diện tích nuôi bán thâm canh, quảng canh và diện tích sản xuất giống thủy sản: 3.795ha; tổng sản lượng cá thương phẩm ước đạt 24.800 tấn; Trong đó: Sản lượng nuôi ước đạt 24.745 tấn; sản lượng khai thác ước đạt 55 tấn; sản lượng cá bột sản xuất và kinh doanh đạt 370 triệu con (tăng 15 triệu con so CKNT); sản lượng cá hương, cá giống sản xuất kinh doanh đạt 130 triệu con.

Tiến hành lấy mẫu môi trường nước và mẫu cá (lần 3) để kiểm tra chất lượng môi trường nuôi và dịch bệnh thủy sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2022 tại 03 khu nuôi trồng thủy sản tập trung: HTX nuôi trồng thủy sản Quang Trung thuộc xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ; HTX Nông nghiệp thủy sản Tân Hưng thuộc xã Song mai, huyện Kim Động; và Khu nuôi cá lồng thuộc phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên.

2.3. Về công tác Thú y

Công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm được quan tâm, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt:

Đã tổ chức triển khai 01 đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường trên địa bàn toàn tỉnh Kết quả đã phun hóa chất khử trùng tiêu độc và rắc vôi bột được trên 18,5 triệu lượt m² chuồng trại chăn nuôi và môi trường (trong đó: hóa chất khử trùng tiêu độc của tỉnh hỗ trợ phun được 13 triệu lượt m²; cấp huyện, xã hỗ trợ và người chăn nuôi tự thực hiện được trên 5,5 triệu lượt m²).

Triển khai kế hoạch tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm vụ xuân-

hè 2022; đến nay đạt 100% kế hoạch. Đã tiêm phòng bệnh viêm da nổi cục được trên 10.000 con trâu, bò.

Kết quả công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 23/6/2022 kết quả kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật Kiểm dịch động vật được: 76.223 con lợn; 440.259 con gia cầm. Kiểm dịch sản phẩm động vật được: 52.700 quả trứng giống; 977.193 kg xúc xích, thịt hun khói; 5.478.935 kg thịt gia súc, gia cầm; 202.935 kg bì lợn sấy khô; 43.690 kg lông vũ; 175.543 kg phụ phẩm; 131.050 kg móng giò heo; 19.075 kg tóp mỡ khô; 62.500 kg da lợn; 293.200 con cá giống. Kết quả kiểm soát giết mổ được: 25.907 con lợn; 36.061 con gia cầm; kiểm tra vệ sinh thú y: Dán 2.758 tem cho sản phẩm động vật ở cơ sở sơ chế, chế biến kinh doanh sản phẩm động vật.

3. Thủy lợi - Quản lý đê điều

3.1. Về công tác Thủy lợi

Sở đã chỉ đạo, đôn đốc các Công ty KTCTTL và địa phương làm tốt công tác chuẩn bị đê chủ động tưới, tiêu phục vụ sản xuất; đã kiểm tra tu sửa bảo dưỡng, thay thế 138 máy bơm các loại, tổ chức giải tỏa, vớt khoảng 13,4 triệu m² rau bèo; đã tiến hành nạo vét Đông Xuân và đắp đê Bắc Hưng Hải được 731.197 m³ đạt 94% so với kế hoạch. Kết quả vụ xuân năm 2022 diện tích đưa nước đổ ải là 28.050ha đạt 100% kế hoạch, đồng thời lấy nước tích trữ vào các hệ thống sông trực, kênh mương... để tưới dưỡng cho lúa sau cấy.

Thực hiện hợp đồng tư vấn, cung cấp số liệu lượng mưa trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác phòng chống úng, chống hạn nội đồng.

Chủ động tham mưu cấp phép các hoạt động trong hành lang bảo vệ công trình thủy lợi.

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 93A/ KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về giải tỏa các công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp, vi phạm hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi, xây dựng bến bãi tập kết vật liệu xây dựng và khai thác cát trái phép trên sông.

3.2. Về công tác Quản lý đê điều

Sở chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các huyện, thành phố có đê đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Luật Đê điều, Luật Phòng, chống thiên tai, các quy định của Nhà nước, của tỉnh về xử lý các hành vi vi phạm Luật Đê điều; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm Luật Đê điều;

Về vi phạm đê điều: Từ đầu năm đến nay không có trường hợp nào vi phạm trong hành lang bảo vệ đê.

Công tác duy tu bảo dưỡng đê điều: Tổ chức thực hiện Báo cáo kinh tế kỹ thuật các hạng mục thuộc Kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2022 tỉnh Hưng Yên. Tiếp tục tổ chức thi công hoàn thiện hạng mục: Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị công trình sửa chữa, nâng cấp cống qua đê trạm bơm

Triều Dương thuộc dự án đê tả sông Luộc kéo dài (đã thi công được 98% khối lượng). Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp đê tả sông Luộc kéo dài (đoạn từ K120+600 đê tả sông Hồng đến K20+700 đê tả sông Luộc), tỉnh Hưng Yên:

4. Về xây dựng nông thôn mới và Phát triển nông thôn

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước lĩnh vực phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao: Đến nay, toàn tỉnh có thêm 23 xã được công nhận xã nông thôn mới nâng cao, nâng tổng số xã được công nhận xã đạt nông thôn mới nâng cao lên 61 xã (đạt tỷ lệ 43,9%). Kết quả xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu: Đến nay, có 06 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (đạt tỷ lệ 4,31%).

Tính đến tháng 6/2022, toàn tỉnh thành lập mới 11 HTX nâng tổng số hợp tác xã lên 350 HTX.

Tổng số thành viên của các HTX là 8.922 người (tăng so với cuối năm 2021 là 85 người), bình quân 25 người/HTX. Tổng số vốn góp của các HTX đạt khoảng 289,3 tỷ đồng (tăng so với cuối năm 2021 là 8,66 tỷ đồng), bình quân 826 triệu đồng/HTX và bình quân vốn góp của 01 thành viên khoảng 32,4 triệu đồng/ người, 6 tháng đầu năm thành lập được 14 THT tổng số thành viên của các THT là trên 1.740 người, bình quân có 06 thành viên mỗi THT. Tổng vốn góp của các THT trên 8,4 tỷ đồng, bình quân vốn điều lệ của 01 THT khoảng 29 triệu đồng/THT, bình quân vốn góp của 01 tổ viên THT khoảng 4 triệu đồng/tổ viên.

5. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Sở đã chỉ đạo, đôn đốc chủ đầu tư công trình, đẩy nhanh tiến độ, thực hiện quản lý chất lượng, quản lý đầu tư xây dựng công trình theo quy định, đảm bảo tiến độ đề ra.

- Tiếp tục thực hiện 03 dự án chuyển tiếp: Dự án đầu tư xây dựng Bờ bao kênh xả tiêu trạm bơm Bảo Khê thành phố Hưng Yên; Dự án Hệ thống thủy lợi vùng chuyên canh cây nhãn, cây vải tỉnh Hưng Yên; Dự án đầu tư xây dựng trạm bơm Hòa Đàm 1, thị xã Mỹ Hào. Khởi công mới 04 dự án: Công trình Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng và hệ thống kênh thủy lợi phục vụ chống úng vùng nông nghiệp chuyên đổi xã Vĩnh Xá, huyện Kim Động; Công trình Cải tạo, kè gia cố mái kênh trung thủy nông Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (đoạn từ cầu Lường đến cầu Đậu phường Bạch Sam); Công trình Cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Dự án Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu T11, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Các công trình xây dựng từ nguồn kinh phí bảo vệ đất trồng lúa trong chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022 được Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 05/5/2022, với tổng mức đầu tư 34 tỷ đồng, đang triển khai đảm bảo tiến độ dự án.

- Dự án được ủy thác: Công trình sửa chữa, nâng cấp cống qua đê trạm bơm Triều Dương, Hạng mục Đầu tư xây dựng, nâng cấp đường đê đoạn từ K18 đến

K20+700; xây dựng đường HL chân đê từ K11+600 đến K20+700 đê tả sông Luộc đang triển khai đảm bảo tiến độ dự kiến hoàn thành 31/12/2022.

6. Công tác xúc tiến thương mại và chuyên giao tiến bộ Khoa học - kỹ thuật:

Hỗ trợ các đơn vị tham gia Hội chợ OCOP Quảng Ninh – Hè năm 2022; tham gia triển lãm Festival trái cây và sản phẩm OCOP Việt Nam năm 2022 tại Sơn La,...; mở rộng hình thức quảng bá nông sản của tỉnh thông qua các trang mạng xã hội như Facebook, zalo, google ads,... đã thu hút trên 4.000 lượt thích, tiếp cận hàng trăm nghìn lượt xem; triển khai các lớp tập huấn XTTM, xây dựng thương hiệu, chuyển đổi nghề nghiệp trong sản xuất nông nghiệp;...

Tổ chức thực hiện tốt các Đề án, dự án, mô hình khuyến nông theo kế hoạch được UBND giao.

7. Công tác khác

7.1. Về công tác Kiểm lâm

Phối hợp với Khu bảo tồn Vườn Quốc gia Cúc Phương tiếp nhận và bàn giao 02 cá thể khỉ (Trong đó, 01 cá thể khỉ mặt đỏ (*Nycticebus coucang*); 01 cá thể khỉ đuôi lợn (*Maca leonina*)) theo đúng quy định; phối hợp Chi cục Kiểm lâm vùng I, Tổ chức bảo vệ Động vật thế giới kiểm tra cơ sở nuôi nhốt gấu sau gắn chip theo Công văn số 112/KL-ĐT ngày 21/3/2022 của Cục Kiểm lâm; đồng thời, phối hợp với UBND huyện Khoái Châu (Phòng Nông nghiệp và PTNT) tuyên truyền các chủ trại nuôi, nhốt gấu trên địa bàn huyện tự nguyện giao nộp gấu cho Nhà nước.

Tổ chức kiểm tra các cơ sở gây nuôi động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh; Qua kiểm tra, cơ bản các cơ sở chấp hành tốt các quy định của pháp luật về gây nuôi động vật hoang dã và các quy định khác có liên quan. Tuy nhiên, có 03 cơ sở không thực hiện việc ghi chép vào sổ theo dõi nuôi, trông theo quy định. Đã lập 03 biên bản vi phạm hành chính, xử phạt 4.500.000 đồng nộp ngân sách nhà nước theo quy định; ra quyết định thu hồi 01 mã số cơ sở gây nuôi động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm theo quy định.

7. 2. Về công tác Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản

Sở tham mưu UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 26/01/2021 về hành động bảo đảm ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021

Thực hiện 06 cuộc kiểm tra, giám sát về điều kiện đảm bảo ATTP tại 185 cơ sở, lấy 507 mẫu; kết quả 26/507 mẫu vi phạm (*26 mẫu test nhanh trong đó 19 mẫu sản phẩm động vật dương tính với hàn the, 7 mẫu rau dương tính nitrat*) đạt 94,87% đảm bảo ATTP. Đoàn giám sát ra thông báo kết quả và gửi về địa phương theo phân cấp trách nhiệm quản lý (UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn nơi cơ sở vi phạm) để có biện pháp xử lý theo quy định.

Hỗ trợ xây dựng, kết nối chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn, đang triển lấy mẫu đất, nước khảo sát lựa chọn tại một số hợp tác xã; tổ chức tập huấn, in tem truy xuất nguồn gốc hỗ trợ các mô hình tham gia Đề án.

Triển khai, lựa chọn 11 HTX/doanh nghiệp/trang trại tham gia xây dựng

mô hình ban đầu quản lý chuỗi thực phẩm an toàn (trong đó: 08 mô hình thực vật, 03 mô hình động vật).

Công tác cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Đã cấp 27 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 27 cơ sở sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản.

7.3. Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

Phối hợp với Đài phát thanh truyền hình, Báo Hưng Yên, Đoàn thanh niên CSHCM đã tổ chức buổi Lễ phát động Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường năm 2022; tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao về Chương trình cấp nước sạch của tỉnh. Đến nay, tỷ lệ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 97%.

7.4. Về công tác thanh tra, kiểm tra và tiếp dân.

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã hoàn thành 01 cuộc thanh tra việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao; quản lý sử dụng các nguồn ngân sách và công tác phòng, chống tham nhũng tại Chi cục Kiểm lâm. Qua thanh tra đã thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền là: 2.096.000 đồng do nghiệm thu, thanh toán khối lượng sai tăng so với thực tế thi công công trình Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc của Chi cục. Đang tiến hành 01 cuộc thanh tra việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao; quản lý sử dụng các nguồn ngân sách và công tác phòng, chống tham nhũng tại Chi cục Thú y (chưa có kết quả).

- Các đơn vị thuộc Sở đã tiến hành 08 cuộc kiểm tra tại 200 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm. Qua kiểm tra đã phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính đối với 27 cơ sở vi phạm với tổng số tiền là: 72.390.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và công tác pháp chế. Kết quả trong 06 tháng đầu năm, Sở Nông nghiệp và PTNT không có đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết; không phát hiện cán bộ công chức, viên chức có hành vi tham nhũng.

7.5. Về công tác cải cách hành chính

Công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí được tổ chức thực hiện tốt; Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành thông qua các hội nghị, tài liệu sao gửi, trang thông tin điện tử của ngành,... đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính.

Từ 15/12/2021 đến 14/6/2022, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của Sở đã tiếp nhận 241 hồ sơ TTHC thuộc các lĩnh vực bảo vệ thực vật, quản lý chất lượng nông lâm sản, thủy lợi, thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, khoa học công nghệ và môi trường, thú y (trong đó có 89 hồ sơ TTHC tiếp nhận

trực tuyến); đã trả kết quả 230 hồ sơ đúng và trước hẹn, không có hồ sơ thủ tục chậm hạn.

III. Một số tồn tại, hạn chế.

- Liên kết trong sản xuất nông nghiệp gắn với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm có nhiều cố gắng xong chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất; một số chủ trang trại tiếp cận với nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển sản xuất còn gặp nhiều khó khăn.

- Giá vật tư đầu vào (thức ăn, con giống, ...) tăng từ 25-40% đã gây khó khăn cho người chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi lợn, nên việc tái đàn vẫn còn chậm. Điều kiện chăn nuôi một số cơ sở không đảm bảo an toàn sinh học.

- Ô nhiễm môi trường nước có xu hướng gia tăng, nhất là các địa phương có khu công nghiệp, làng nghề sản xuất và chế biến các sản phẩm nông sản,... ảnh hưởng đến quá trình sản xuất và nuôi trồng thủy sản.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ quản lý, người sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng về an toàn thực phẩm còn chưa cao; việc triển khai kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện ATTP ở các địa phương còn chậm.

- Vốn đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu thực tế; nhất là vốn đầu tư cho phát triển sản xuất, tạo thêm việc làm, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Việc giải quyết các vi phạm đề điều, công trình thủy lợi ở một số địa phương không kiên quyết, dứt điểm, nhiều địa phương còn chủ quan trong công tác xây dựng phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

B. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2022

1. Về Trồng trọt - Bảo vệ thực vật

Tập chung chỉ đạo gieo cấy lúa mùa đúng thời vụ, đảm bảo kế hoạch sản xuất vụ Đông 2022-2023 chỉ đạo, thực hiện tốt công tác chăm sóc cây trồng, điều tra, phát hiện sâu, bệnh hại trên đồng ruộng, hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời; tiếp tục tổ chức diệt chuột để bảo vệ lúa, cây ăn quả và hoa màu,... tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để xử lý ngăn chặn kịp thời thuốc BVTV và vật tư nông nghiệp giả, kém chất lượng.

2. Về chăn nuôi, thú y và thủy sản

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, chất cấm, chất kháng sinh trong chăn nuôi; tổ chức thực hiện tốt các dự án phát triển chăn nuôi.

- Áp dụng các biện pháp chăm sóc thủy sản phù hợp theo từng thời điểm và điều kiện thời tiết, nhất là bảo vệ thủy sản trong mùa mưa lũ năm 2022;

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và thủy sản. Thực hiện tốt công tác giám sát dịch tễ nhằm ngăn ngừa, hạn chế mầm

bệnh phát tán, nhất là đối với bệnh tai xanh ở lợn, cúm gia cầm, lở mồm long móng gia súc; làm tốt công tác tiêm phòng dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, đặc biệt là Dịch tả lợn Châu Phi và viêm da, nổi cục ở Trâu, Bò.

3. Về Đê điều - Thủy lợi

Theo dõi và chủ động các phương án phòng chống lụt, bão, úng và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; hoàn thiện việc tu bổ, sửa chữa công trình, máy móc, đê, kè, cống; thực hiện nghiêm túc chế độ tuần tra gác nước, phát hiện và xử lý sự cố công trình chống lũ ngay từ đầu. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, thực hiện tốt công tác PCLB, úng theo phương châm 4 tại chỗ.

Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 93^a/KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về giải tỏa các công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp; vi phạm hành lang bảo vệ công trình giao thông, thủy lợi và hoạt động bến bãi, khai thác cát trái phép; phối hợp với các sở ngành liên quan xem xét bổ sung quy hoạch các bến, bãi vật tư, vật liệu gắn với việc xây dựng tuyến đê kiểu mẫu.

Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động của các bến, bãi chứa chất vật tư, vật liệu xây dựng trên bãi sông Hồng, sông Luộc, nhất là các hoạt động nạo vét, khai thác cát có nguy cơ sạt lở bãi sông, mất an toàn công trình đê điều; xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật và quy định của tỉnh; phối hợp với Công ty TNHH MTV KTCTTL tỉnh cấm mốc hành lang công trình thủy lợi, nhất là các sông trục tiêu chính để chống tái vi phạm.

Các Công ty KTCTTL đảm bảo máy móc, thiết bị và hệ thống công trình phục vụ chống úng, chủ động phá vỡ các đập, đặng đó, vớt bèo, dọn sạch vật cản trên sông tiêu, có kế hoạch gạn tháo nước, bơm tiêu khi có mưa lớn xảy ra. Phân công cán bộ trực, theo dõi tình hình mưa, lũ, bão cung cấp thông tin kịp thời về ban chỉ huy phòng chống lụt bão Sở.

4. Về cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng

Đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu quả, hiệu suất công việc và nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa; chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, tuyên truyền cải cách hành chính và kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022.

Tích cực tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị 26/CT - TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 15/CT-CTUBND ngày 28/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản, vật tư nông nghiệp; tập trung vào khâu buôn bán thuốc thú y, thuốc BVTV, nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm về sử dụng chất cấm, lạm dụng thuốc BVTV trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; tăng

cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối với các dự án của ngành, để kịp thời chấn chỉnh những hành vi vi phạm quy định về công tác đầu tư nhất là lĩnh vực xây dựng công trình thuộc ngành quản lý.

5. Các mặt công tác khác

- Đẩy nhanh tiến độ thành lập mới và xây dựng HTX kiểu mẫu theo chuỗi sản xuất nông nghiệp sạch VietGAP gắn với thị trường; phối hợp, tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, Lễ hội tôn vinh nhãn lồng Hưng Yên, Tuần lễ nhãn lồng Hưng Yên tại Hà Nội, Hội chợ Cam Hưng Yên năm 2022.

- Triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ các chương trình, dự án, đề án đã được duyệt; xây dựng, trình duyệt các chương trình, dự án mới thuộc lĩnh vực ngành theo kế hoạch; đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ XDCB các công trình trọng điểm đảm bảo chất lượng, đúng thiết kế và tiến độ.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhất là quản lý chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường cho một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Tăng cường kiểm tra, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và hoạt động của các cơ quan, đơn vị; tổ chức giải ngân, quyết toán vốn 2022 theo quy định, tổng kết công tác cuối năm của ngành.

Sở Nông nghiệp & PTNT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực TU;
- Đ/c Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP UBND tỉnh;
- UBND, P. NN&PTNT (K.tế) các huyện, TP;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu: VT.

Đề b/c

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Tráng

